TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN MINH** **TỈNH HÀ GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2024/HNGĐ-ST
Ngày 13 tháng 9 năm 2024
V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN MINH, TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Hoàng Văn Đạng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đình Bình;

2. Bà Phạm Thị Thỏa.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Hồ Quỳnh Trang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Minh, tỉnh Hà Giang.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Minh, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa*:** Ông Mai Minh Thuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 9 năm 2024, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Yên Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 33/2024/TLST- HNGĐ ngày 06/8/2024 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2024/QĐST-DS, ngày 12 tháng 9 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Giàng Thị S; sinh năm: 1996; nghề nghiệp: Trồng trọt; Dân tộc: Mông; CCCD số: 002196004805 do Cục CSQLHCVTTXH – BCA cấp ngày 07/9/2021; địa chỉ nơi cư trú: Thôn H, xã S , huyện Y, tỉnh Hà Giang. Vắng mặt, có đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt ngày 12/9/2024.

2. Bị đơn: Anh Sính Mí C; sinh năm: 1995; nghề nghiệp: Trồng trọt; dân tộc: Mông; CCCD số: 002095008268 do Cục CSQLHCVTTXH – BCA cấp ngày 08/9/2022; địa chỉ nơi cư trú: Thôn H, xã S , huyện Y, tỉnh Hà Giang. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn ngày 05/7/2024, bản tự khai ngày 08/8/2024, nguyên đơn chị Giàng Thị S trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Năm 2012, tôi (Giàng Thị S) lúc đó 16 tuổi và chồng Sính Mí C lúc đó 17 tuổi được hai bên gia đình nội, ngoại tổ chức đám cưới theo

tập quán địa phương cho hai vợ chồng chúng tôi, sau đó tôi về chung sống như vợ chồng với anh Sính Mí C tại Thôn H, xã S , huyện Y, tỉnh Hà Giang. Đến năm 2020, chúng tôi mới tiến hành thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện Y, tỉnh Hà Giang theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số: 66, ngày 06/07/2020. Thời gian đầu vợ chồng chúng tôi chung sống hạnh phúc, đến năm 2016 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn anh Sính Mí C bỏ nhà đi làm thuê, bỏ bê gia đình không cùng tôi xây dựng hạnh phúc gia đình, chăm sóc các con, đến ngày 19/04/2023 tôi sinh cháu Sính Thị C, anh Sính Mí C không giúp chăm sóc trong lúc tôi vừa sinh con nên tôi phải nhờ bố mẹ đẻ giúp chăm sóc cho tôi và các con trong gia đình. Khoảng giữa năm 2020, anh Sính Mí C bỏ gia đình đi làm thuê bên Trung Quốc, đến năm 2022 thì anh C mới trở về nhà nhưng không cầm được đồng tiền nào về nên tôi có hỏi tại sao đi làm gần 02 năm mà không gửi tiền về tôi chăm sóc các con và giờ về lại không được đồng nào thì anh Sính Mí C chửi mắng, đánh đập tôi. Tháng 03/2022, anh C đuổi tôi và các con ra khỏi nhà và đưa cho tôi Giấy đăng ký kết hôn thách tôi kiện đòi ly hôn với anh C nhưng vì các con cho nên tôi vẫn chịu đựng cho đến nay chưa ly hôn với anh C theo quy định của pháp luật; các con và tôi đã bị anh C đuổi ra khỏi nhà từ năm 2022 đến sinh sống với bố mẹ đẻ tôi tại Thôn L, xã S, huyện Y, tỉnh Hà Giang từ đó cho đến nay. Hiện nay tôi xác định không còn tình cảm vợ chồng với anh Sính Mí C, cuộc sống chung không thể tiếp tục kéo dài do mâu thuẫn đã trầm trọng, dẫn đến mục đích hôn nhân không đạt được. Chính vì vậy, nay tôi yêu cầu Toà án nhân dân huyện Yên Minh, tỉnh Hà Giang xem xét, giải quyết cho tôi được ly hôn với chồng Sính Mí C để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp theo quy định của pháp luật.

- Về con chung: Trong quá trình chung sống với nhau, tôi (Giàng Thị S và chồng (Sính Mí C) sinh được 05 con chung là các cháu: Sính Mí S, sinh năm 2014, cháu Sính Thị M, sinh năm 2016, cháu Sính Thị S, sinh năm 2018, cháu Sính Thị Đ, sinh năm 2020, cháu Sính Thị C, sinh năm 2023. Hiện nay tất cả các con đều đang sinh sống với tôi tại: Thôn L, xã S, huyện Y, tỉnh Hà Giang. Nay ly hôn, tôi có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng tất cả các con. Hai cháu Sính Mí S, sinh năm 2014 và Cháu Sính Thị M, sinh năm 2016 do hai con đã đủ 7 tuổi nên việc hai con lựa chọn ở với ai thì theo nguyện của hai con, nếu lựa chọn ở với tôi thì tôi vẫn đồng ý. Trường hợp nếu tất cả các con đều ở với tôi thì tôi yêu cầu anh Sính Mí C phải có nghĩa vụ cấp dưỡng mỗi cháu: 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng)/tháng tương ứng với số tiền là: 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng chẵn)/05 cháu cho đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc khi có thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung: Trong quá trình chung sống, chúng tôi không tạo lập được tài sản chung nào, cũng không được nhận thừa kế hay tặng cho tài sản nào. Nay ly hôn, tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về công nợ chung: Trong quá trình chung sống với nhau, chúng tôi không có khoản vay chung nào. Nay ly hôn, tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai của Giàng Thị S ngày 20/8/2024, tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 22/8/2024 và phiên hòa giải

ngày 22/8/2024 nguyên đơn chị Giàng Thị S giữ quan điểm về xin ly hôn với anh Sính Mí C; về con chung chị Sthay đổi so với yêu cầu khởi kiện là đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng 03 con chung là các cháu Sính Thị S, sinh ngày 20/3/2018, Sính Thị Đ, sinh ngày 04/8/2020, Sính Thị C, sinh ngày 19/4/2023. Đề nghị anh Sính Mí C nuôi dưỡng 02 con là các cháu Sính Mí S, sinh ngày 20/02/2014, Sính Thị M, sinh ngày 17/02/2016. Hai bên không ai phải cấp dưỡng nuôi con, thời điểm giao con kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật; về tài sản công nợ chị Svẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 20/8/2024, tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 22/8/2024 và phiên hòa giải ngày 22/8/2024 bị đơn anh Sính Mí C trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi và chị Giàng Thị S, sinh năm 1996 trước đây cư trú tại Thôn L, xã S, huyện Y, tỉnh Hà Giang, qua tìm hiểu quen biết cả hai chung sống với nhau tại gia đình tôi thuộc Thôn H, xã S , huyện Y, tỉnh Hà Giang. Do khi đó cả hai chung tôi chưa đủ tuổi kết hôn nên chúng tôi không đi làm thủ tục đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống sau khi đã có với nhau 02 con thì mới đi đăng ký kết hôn ngày 06/7/2020 tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện Y, tỉnh Hà Giang, việc kết hôn là cả hai tự nguyện không bị ai ép buộc. Quá trình chung sống hạnh phúc không có mâu thuẫn gì, tuy nhiên năm 2022 chị Stự ý bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, khi tôi hỏi về nguyên nhân tại sao lại bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống thì chị Sbảo không muốn chung sống cùng tôi nữa, nhiều lần tôi đến đón chị Svề chung sống cùng nhau nhưng chị Skhông đồng ý, theo tôi nguyên nhân dẫn đến vợ tôi bỏ đi là do có người đàn ông khác, tuy tôi không có chứng cứ chứng minh. Do bản thân tôi vẫn còn tình cảm với chị Snên mong muốn chị Squay về đoàn tụ để cùng nhau nuôi dạy con cái, nên tôi không nhất trí ly hôn đề nghị Tòa án giải quyết cho chúng tôi đoàn tụ.

- Về con chung: Chúng tôi có 05 con chung, trường hợp Tòa án giải quyết cho chúng tôi ly hôn, tôi đề nghị được nuôi dưỡng 04 con chung gồm là các cháu Sính Mí S, sinh ngày 20/02/2014, Sính Thị M, sinh ngày 17/02/2016, Sính Thị S, sinh ngày 20/3/2018, Sính Thị Đ, sinh ngày 04/8/2020. Đề nghị Giàng Thị S nuôi dưỡng 01 con là cháu Sính Thị C, sinh ngày 19/4/2023 cho đến khi các con đủ 18 tuổi, đề nghị cho Sò cấp dưỡng nuôi 04 con với mức 5.000.000đ/tháng, phương thức cấp dưỡng theo tháng, thời điểm cấp dưỡng kể từ ngày bản án có hiệu pháp luật.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Chúng tôi không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Đơn trình bày nguyện vọng của các Cháu Sính Mí S và cháu Sính Thị M ngày 05/7/2024 các cháu đều có nguyện vọng xin được ở cùng mẹ Giàng Thị S.

Tại các biên bản xác minh ngày 19/8/2024 tại thôn Hồng Ngài C và Ủy ban nhân dân xã S, huyện Y, tỉnh Hà Giang xác minh được thông tin: Anh Sính Mí C, sinh năm 1995 và chị Giàng Thị S, sinh năm 1996 có hộ khẩu thường trú tại Thôn H, xã S , huyện Y, tỉnh Hà Giang, hai anh chị có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện Y, tỉnh Hà Giang ngày 06/7/2020. Quá trình chung sống có với nhau 05 con chung, hai anh chị có mâu thuẫn trầm trọng với nhau và sống ly thân

nhau từ năm 2022 đến nay, hiện anh C đang sinh sống tại thôn Hồng Ngài C, chị Sđang sinh sống tại Thôn L, xã Sủng Thài. Về nguyên nhân mâu thuẫn cụ thể chính quyền địa phương không nắm được, do cả hai không báo chính quyền địa phương để hòa giải mâu thuẫn. Tuy nhiên tình trạng vợ chồng giữa anh C, chị Sđã thực sự trầm trọng mâu thuẫn kéo dài không thể hàn gắn được, hai anh chị đã ly thân nhau không còn quan tâm gì đến nhau nữa do vậy mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài thêm được nữa; về điều kiện hoàn cảnh kinh tế của hai anh chị là như nhau, tuy nhiên chị Scó điều kiện hơn anh C về mặt thời gian chăm sóc con cái vì anh C thường xuyên đi làm ăn xa nhà nên có ít thời gian chăm sóc con cái hơn so với chị Sò. Anh C, chị Sđều làm nghề trồng trọt, có đi làm thuê kiếm thêm thu nhập trang trải cuộc sống, tuy nhiên công việc, thu nhập không ổn định, gia đình thuộc diện hộ nghèo của xã; về mức thu nhập bình quân trên đầu người tại địa phương xã Sủng Thài là 1.700.000đ/người/năm.

Tại phiên tòa nguyên đơn chị Giàng Thị S vắng mặt, tuy nhiên quan điểm của chị Strình bày trong đơn xin giải quyết xét xử vắng mặt ngày 12/9/2024 giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh C; về con chung chị Sđề nghị nuôi dưỡng 03 con chung là các cháu Sính Thị S, Sính Thị Đ, Sính Thị C. Đề nghị anh C nuôi dưỡng 02 con là các cháu Sính Mí S, Sính Thị M. Hai bên không ai phải cấp dưỡng nuôi con, thời điểm giao con kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật; về tài sản công nợ chung chị Svẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa anh Sính Mí C vẫn giữ nguyên quan điểm về việc không nhất trí ly hôn và cho rằng vẫn còn tình cảm với chị Smong muốn cùng chị Schung sống cùng nhau nuôi dạy con cái khôn lớn; về con chung anh C có quan điểm nếu trường hợp Tòa án giải quyết cho anh chị ly hôn anh giữ nguyên quan điểm về việc đề nghị được trực tiếp nuôi 04 con chung gồm các cháu Sính Mí S, sinh ngày 20/02/2014, Sính Thị M, sinh ngày 17/02/2016, Sính Thị S, sinh ngày 20/3/2018, Sính Thị Đ, sinh ngày 04/8/2020. Đề nghị Giàng Thị S nuôi dưỡng 01 con là cháu Sính Thị C, sinh ngày 19/4/2023 cho đến khi các con đủ 18 tuổi, đề nghị cho Sò cấp dưỡng nuôi 04 con với mức 5.000.000đ/tháng, phương thức cấp dưỡng theo tháng, thời điểm cấp dưỡng kể từ ngày bản án có hiệu pháp luật; về tài sản chung, công nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Minh, tỉnh Hà Giang phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Tòa án thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ tranh chấp; trong quá trình thu thập chứng cứ Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc thu thập chứng cứ, tống đạt đảm bảo quyền của đương sự theo pháp luật tố tụng dân sự. Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn chấp hành không đầy đủ quy định của pháp luật như vắng mặt không có lý do tại phiên tòa ngày 12/9/2024.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, Điều 15 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chấp nhận toàn bộ phạm vi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Giàng Thị S, cho chị Giàng Thị S được ly hôn với anh Sính Mí C. Về con chung: Giao các cháu Sính Thị S, sinh ngày 20/3/2018, Sính Thị Đ, sinh ngày 04/8/2020, Sính Thị C, sinh ngày 19/4/2023 cho chị Giàng Thị S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi các cháu đủ 18 tuổi; giao các cháu Sính Mí S, sinh ngày 20/02/2014, Sính Thị M, sinh ngày 17/02/2016 cho anh Sính Mí C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Hai bên không ai phải cấp dưỡng nuôi con, thời điểm giao con kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật. Về tài sản, công nợ chung: Chị Sò, anh C xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Về án phí: Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm đối với chị Giàng Thị S.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ; ý kiến của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Minh, tỉnh Hà Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền: Nguyên đơn chị Giàng Thị S yêu cầu Tòa án giải quyết "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" với anh Sính Mí C, nơi cư trú tại Thôn H, xã S , huyện Y, tỉnh Hà Giang là tranh chấp hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Minh, tỉnh Hà Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; nguyên đơn chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật tố tụng; bị đơn chấp hành không đầy đủ pháp luật tố tụng như vắng mặt tại phiên toà ngày 12/9/2024 không có lý do. Tại phiên tòa ngày hôm nay nguyên đơn vắng mặt, tuy nhiên đã có đơn xin giải quyết xét xử vắng mặt đề ngày 12/9/2024 trong nội dung có trình bày quan điểm về việc giải quyết vụ án, do đó Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn chị Giàng Thị S.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Giàng Thị S và anh Sính Mí C có đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện vào ngày 06/7/2017 tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện Y, tỉnh Hà Giang nên hôn nhân giữa chị Giàng Thị S và anh Sính Mí C là hợp pháp.

[4] Về căn cứ cho ly hôn: Chị Giàng Thị S và anh Sính Mí C cùng xác nhận vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2022 thì cả hai sống ly thân nhau mỗi người một nơi cho đến nay. Mặc dù anh C cho rằng vợ chồng không có mâu thuẫn gì và anh cũng đã nỗ lực để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng chị Skhông đồng ý đoàn tụ. Chị Scho rằng nguyên nhân dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng là do anh C không quan tâm gì đến vợ, con và thường xuyên có hành vi bạo lực đối với chị khiến hôn nhân lâm vào tình trạng thực sự trầm trọng không thể hàn gắn được. Căn cứ kết quả xác minh tại chính quyền địa phương nơi cư trú của anh C, chị Sthấy rằng mâu thuẫn của anh chị đã thực sự trầm trọng mâu thuẫn kéo dài không thể hàn gắn được, hai anh chị đã ly thân nhau không còn quan tâm gì đến nhau nữa do vậy mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài thêm được nữa, nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Giàng Thị S là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về con chung: Chị Svà anh C xác nhận có 05 con chung là cháu Sính Mí S, sinh ngày 20/02/2014, Sính Thị M, sinh ngày 17/02/2016, Sính Thị S, sinh ngày 20/3/2018, Sính Thị Đ, sinh ngày 04/8/2020, Sính Thị C, sinh ngày 19/4/2023; chị Sđề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng 03 con chung là Sính Thị S, Sính Thị Đ, Sính Thị C, đề nghị anh C nuôi dưỡng 02 con chung là Sính Mí S, Sính Thị S. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con, thời điểm giao con kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật; anh C đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng 04 con chung gồm Sính Mí S, Sính Thị S, Sính Thị S, Sính Thị Đ, đề nghị chị Snuôi dưỡng cháu Sính Thị C, đồng thời yêu cầu chị Sphải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 04 con, với mức là 5.000.000đ/tháng, phương thức cấp dưỡng theo tháng, thời điểm cấp dưỡng kể từ ngày bản án có hiệu pháp luật. Hội đồng xét xử thấy rằng cả hai anh, chị đều có đủ điều kiện để nuôi con, tuy nhiên chị Scó điều kiện hơn về mặt thời gian để chăm sóc các con, mặt khác các cháu Sính Mí S, Sính Thị M là những cháu lớn nhất trong 05 anh em nên việc chăm sóc cũng như các cháu đã tự lập hơn so với các cháu Sính Thị S, Sính Thị Đ, Sính Thị C, nên cần chấp nhận yêu cầu về con chung của chị Slà đảm bảo quyền lợi ích hợp pháp của các con, phù hợp với điều kiện thực tế của hai anh chị và quy định của pháp luật tại các Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[6] Về tài sản, công nợ chung: Chị Svà anh C xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Chấp nhận đơn xin miễn án phí của chị Giàng Thị S ngày 08/7/2024 vì chị Slà người dân tộc thiểu số (dân tộc Mông) sinh sống ở Thôn H, xã S , huyện Y, tỉnh Hà Giang là nơi có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên miễn toàn bộ án phí ly hôn cho chị Giàng Thị S theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, Điều 15 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên Tòa về việc giải quyết toàn bộ vụ án là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, Điều 15 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận toàn bộ phạm vi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Giàng Thị S.

Cho chị Giàng Thị S được ly hôn với anh Sính Mí C.

2. Về con chung: Giao các cháu Sính Thị S, sinh ngày 20/3/2018, Sính Thị Đ, sinh ngày 04/8/2020, Sính Thị C, sinh ngày 19/4/2023 cho chị Giàng Thị S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi các cháu đủ 18 tuổi; giao các cháu Sính Mí S, sinh ngày 20/02/2014, Sính Thị M, sinh ngày 17/02/2016 cho anh Sính Mí C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Hai bên không ai phải cấp dưỡng nuôi con, thời điểm giao con kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Chị Sò, anh C được quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Việc nuôi con và không cấp dưỡng nuôi con là không cố định.

3. Về án phí: Miễn toàn bộ số tiền 300.000[đ] (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm cho chị Giàng Thị S.

4. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Bị đơn có mặt, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

5. Về thi hành án dân sự: Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Yên Minh;
- Chi cục THADS H Yên Minh;
- UBND xã S, huyện Y;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

Hoàng Văn Đạng